

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 306/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tư

Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 409/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Đức T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1981, tại: Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: 1 Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hùng D và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim T1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 225/HSST ngày 13/9/1999 của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 703/HSST ngày 09/5/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2006; chấp hành xong án phí năm 2007.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2014; chấp hành xong án phí năm 2014.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2016, chấp hành xong án phí năm 2016.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2020, đã chấp hành xong án phí năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 11 năm 2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Bà Phan Thu G, sinh năm 1971, trú tại: Tập thể sở G1, Vĩnh Phúc, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, trú tại: A T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1965, vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Kim T3, sinh năm 1959, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960, vắng mặt.

- Ông Ngô Thành V, sinh năm 1983, vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Mai T4, sinh năm 1980, vắng mặt.

- Ông Phạm Đức T5, sinh năm 1979, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 1989, có mặt.

- Ông Hồ Đức T7, sinh năm 1982, vắng mặt.

- Ông Lê Trung T8, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2023, Lâm Đức T đến thành phố N thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/7/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen đi trên các tuyến đường của thành phố N tìm tài sản để cướp giật. T điều khiển xe mô tô đi vào hẻm A N, phường L, thành phố N thì phát hiện chị Vũ Thị H và chồng là anh Nguyễn Đăng T2 đang đi bộ phía trước cùng chiều, trên cổ chị H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. T điều khiển xe mô tô đi tiếp một đoạn khoảng 30m rồi quay xe lại, điều khiển xe mô tô áp sát chị H và dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ chị H rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền, T giữ lại sử dụng,

đến ngày 30/11/2023, T nộp sợi dây chuyền cho Cơ quan điều tra và khai nhận vụ việc cướp giật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, trọng lượng 2,8 chỉ, hàm lượng vàng 41,7% trị giá 4.970.000đ (bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Chiều ngày 10/8/2023, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen gắn biển số 79N2-161.91 để đi tìm tài sản cướp giật. Khoảng 17 giờ 15 phút, khi T đi đến trước nhà số D đường D, phường V, thành phố N thì phát hiện chị Phan Thu G đang đi bộ, mang túi xách hiệu Furla trên vai phải. T điều khiển xe mô tô áp sát, dùng tay trái giật giỏ xách của chị G rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đến khu vực bãi đất trống thuộc khu đô thị H, phường P, thành phố N, T dừng lại lục tìm tài sản trong giỏ xách thì phát hiện trong túi có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb, 7.000.000đ (bảy triệu đồng), 01 chìa khóa xe ô tô hiệu Vinfast, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Thu G, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thu M1. T lấy điện thoại Iphone và 7.000.000đ cất vào người, rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực bãi đất trống bên cạnh Cầu B đường H, phường N, thành phố N ném bỏ giỏ xách. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về số A V tháo biển số 79N2-161.91 ra, lắp biển số 79N1-769.84 vào xe mô tô hiệu Yamaha Sirius. Sáng ngày 11/8/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 79N1-769.84 đến gửi tại bãi xe Bệnh viện đa khoa tỉnh K rồi bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp tại số A V, phường V thu giữ mũ bảo hiểm và dép da của T (bút lục 46 – 48).

Khi trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, T được chị Ngô Thị Mai T4 (em họ T) gọi điện cho biết Công an đang điều tra về hành vi cướp giật của T và đề nghị T về trình diện. Ngày 17/8/2023 T gói điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím và 7.000.000đ cướp giật được vào túi nylon, rồi mang đến khu vực đường K, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh giao cho anh Lê Trung T8 - phụ xe của hãng Xe Nhà, để chuyển cho chị T4 (trước đó, T nhờ chị T4 chuyển trả điện thoại và tiền cho chị G). Tuy nhiên, do gói hàng không có địa chỉ cụ thể, anh T8 không giao được cho người nhận nên cất giữ. Đến ngày 30/11/2023, anh T8 giao nộp điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím và 7.000.000đ cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 365/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb có trị giá 19.617.600đ (mười chín triệu sáu trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng).

Tại Công văn số 566 ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: Túi xách hiệu Furla, chìa khóa xe ô tô hiệu Vinfast không thể hiện nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại tài sản, tình trạng chất lượng của tài sản và hồ sơ tài liệu liên quan của tài sản. Vì

vậy, không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá. Hội đồng định giá từ chối định giá theo yêu cầu của Cơ quan điều tra (bút lục 186, 187).

Tại bản Cáo trạng số 344/CT-VKSNT ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Lâm Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Đức T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) mũ bảo hiểm dạng thể thao bằng nhựa xốp màu xanh nước biển và 01 (một) đôi dép da màu đen.

Giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không có số khung, số máy để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

- Bị cáo Lâm Đức T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, một số người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị Lâm Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/7/2023, tại khu vực hẻm A N, phường L, thành phố N, Lâm Đức T đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát cướp giật 01

(một) sợi dây chuyền bằng vàng, trọng lượng 2,8 chỉ, hàm lượng vàng 41,7% của chị Vũ Thị H trị giá 4.970.000đ.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10/8/2023, tại trước nhà D đường D, phường V, thành phố N, Lâm Đức T đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát cướp giật của chị Phan Thu G 7.000.000đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb trị giá 19.617.600đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm dạng thể thao bằng nhựa xốp màu xanh nước biển và 01 (một) đôi dép da màu đen của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không có số khung, số máy nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

Đối với biển số xe 79N1-769.84 đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lâm Đức T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) mũ bảo hiểm dạng thể thao bằng nhựa xốp màu xanh nước biển và 01 (một) đôi dép da màu đen.

Giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không có số khung, số máy để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Lâm Đức T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang